

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

The logo is a circular emblem with a dotted texture. It features a central shield-like shape with a vertical line and a horizontal line intersecting at the center. The text 'CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH' is written around the perimeter of the circle.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015

(Tháng 3 năm 2015)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH
- Mã số doanh nghiệp: 0304806225 Mã cổ phiếu: GDW
- Vốn điều lệ: 95.000.000.000 đồng (*Chín mươi lăm tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 140.747.406.616 (*Một trăm bốn mươi tỷ bảy trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn sáu trăm mười sáu đồng*)
- Địa chỉ: 2Bis Nơ Trang Long, P.14, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM
- Số điện thoại: (08) 38.412.654 Số fax: (08) 38.418.524
- Email: gd@capnuocgiadinh.vn Website: capnuocgiadinh.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

a) Việc thành lập:

- Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định là một trong những đơn vị được thành lập sớm nhất trong hệ thống các đơn vị phân phối nước của ngành nước Thành phố. Sau khi Sài Gòn Thủy cục được tiếp nhận năm 1975 đổi tên gọi thành Công ty Cấp nước Thành phố (tiền thân của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên), Xí nghiệp Sửa chữa và Bảo quản Đường ống đã được thành lập, có trụ sở đặt tại 2Bis Nơ Trang Long, phường 14, Bình Thạnh ngày nay, là 1 trong 2 đơn vị trực thuộc đầu tiên của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn. Năm 1992, với sự phát triển của đô thị, nhu cầu sử dụng nước của người dân tăng cao, Chi nhánh Cấp nước Gia Định ra đời trên cơ sở chuyển đổi từ Xí nghiệp Sửa chữa và Bảo quản Đường ống cùng với 3 đơn vị cấp nước khác. Đến năm 2007, Chi nhánh Cấp nước Gia Định được cổ phần hóa và Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định ra đời từ đó.

b) Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, ngày 30/12/2005 Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6658/QĐ-UBND phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Gia Định thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên) thành Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.

- Quá trình chuyển đổi mô hình, kêu gọi vốn đầu tư các cá nhân, tổ chức ngoài quốc doanh bắt đầu từ cuối năm 2005 đến đầu năm 2007 thì kết thúc. Ngày 17/01/2007, Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và là công ty con trong mối quan hệ với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Công ty mẹ - nắm giữ trên 50% vốn điều lệ của Công ty.

c) Niêm yết:

- Việc chuyển đổi, kêu gọi vốn góp từ khu vực ngoài quốc doanh đã thu hút gần 300 nhà đầu tư, do vậy Công ty đủ điều kiện trở thành công ty đại chúng theo qui định pháp luật.

- Năm 2009, Công ty tiến hành các thủ tục đăng ký niêm yết chứng khoán trên sàn UPCoM theo qui định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Ngày 15/6/2010, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên sàn với mã chứng khoán GDW.

d) Các sự kiện khác:

- Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu: Kể từ 10/3/2009, các ngành nghề hoạt động của Công ty được bảo hộ với tên gọi và logo Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định bằng Giấy chứng nhận do Cục sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp.

- Triển khai công tác giảm nước thất thoát thất thu: Từ năm 2008, thông qua chương trình hợp tác, tài trợ giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty Vitens Evides – Hà Lan, dự án giảm nước thất thoát thất thu được triển khai thí điểm tại Vùng 1 – Phường 25, Bình Thạnh trên địa bàn quản lý của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định. Chương trình đã đặt những viên gạch đầu tiên để từ đó Gia Định tiếp tục tập trung, nhân rộng và đa dạng hóa công tác giảm nước thất thoát thất thu trong hoạt động quản lý mạng lưới và cấp nước của mình.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh:

- Ngày 17/01/2007, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu với các ngành nghề: Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; cung ứng, kinh doanh nước sạch (trên địa bàn được giao); tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp; thiết kế, xây dựng các công trình cấp nước; tái lập mặt đường, san lấp mặt bằng.

- Ngày 16/7/2011, ngành nghề kinh doanh của Công ty được bổ sung các lĩnh vực: xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, vận tải hàng hóa bằng đường bộ; sản xuất, kinh doanh đồ uống không cồn, nước khoáng; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất.

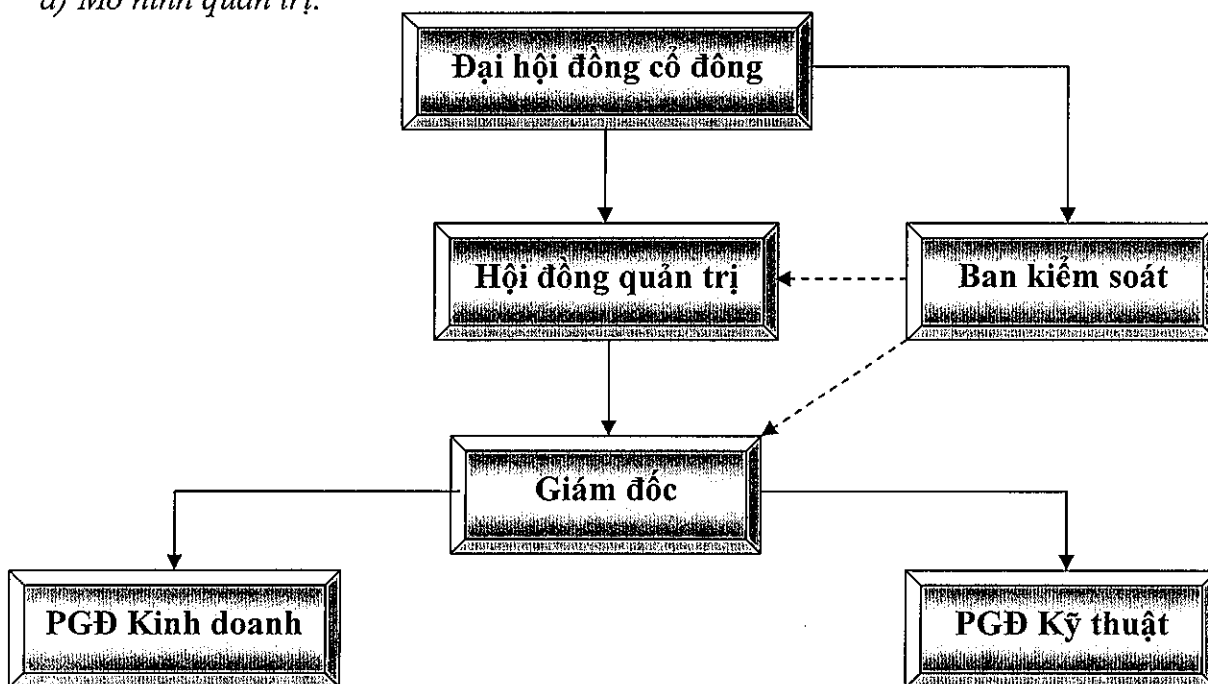
- Ngày 27/12/2013, đăng ký thay đổi lần thứ ba Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần.

b) Địa bàn kinh doanh:

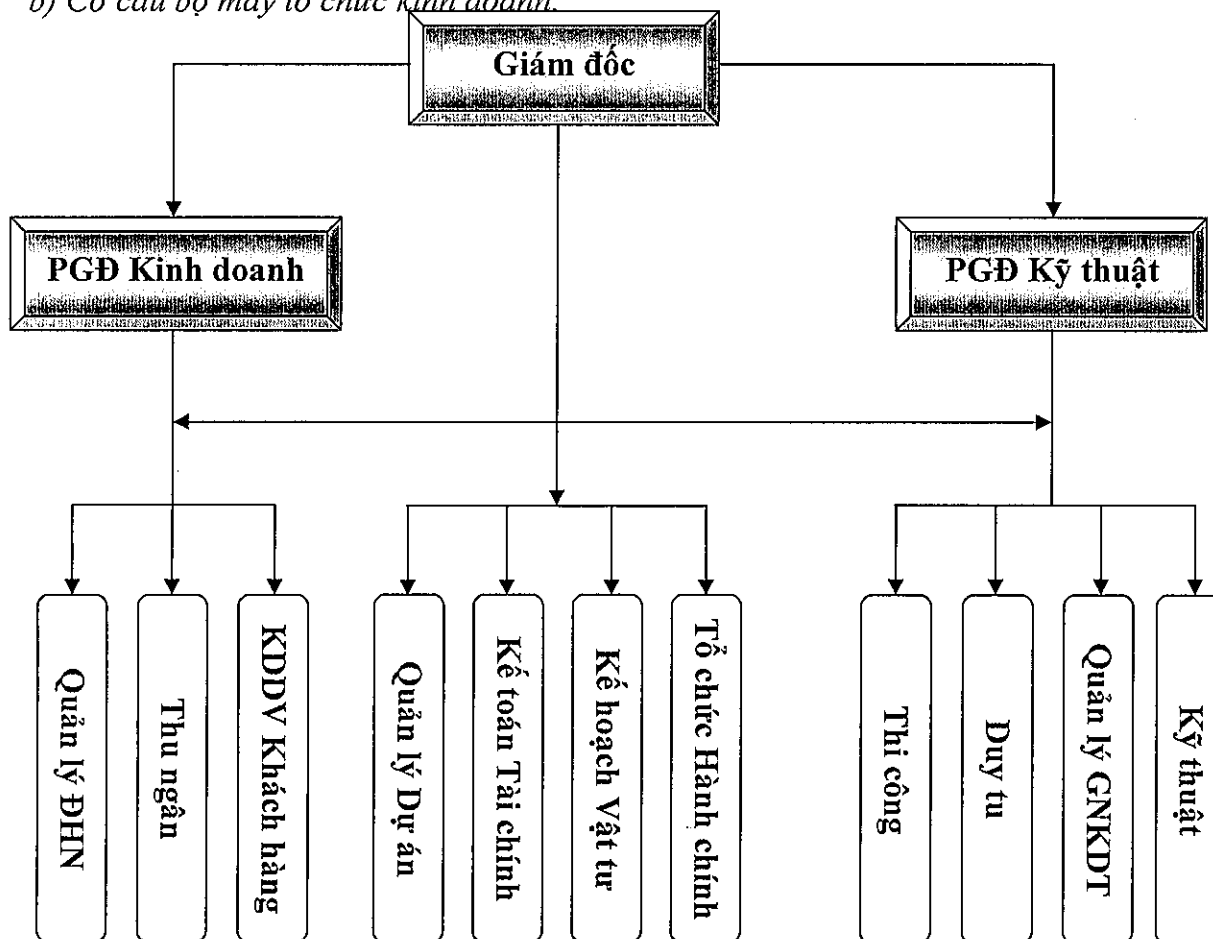
- Công ty hoạt động trên địa bàn được Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV giao, gồm: quận Bình Thạnh, quận Phú Nhuận, Phường 12, 13, 14 Quận 3 và Phường 1 quận Gò Vấp.

4. Thông tin về mô hình quản trị và tổ chức kinh doanh:

a) Mô hình quản trị:



b) Cơ cấu bộ máy tổ chức kinh doanh:



*Ghi chú: Quản lý GNKDT: Phòng Quản lý Giám nước không doanh thu.

Quản lý ĐHN: Đội Quản lý Đồng hồ nước.

KDDV Khách hàng: Phòng Kinh doanh dịch vụ khách hàng.

5. Định hướng phát triển

a. Mục tiêu chủ yếu:

- Đảm bảo hoạt động cấp nước an toàn, liên tục cho người dân trên địa bàn quản lý song song với việc triển khai hiệu quả hoạt động kinh doanh nước sạch và hoạt động giảm nước thất thoát thất thu nhằm đạt được các chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng và doanh thu, lợi nhuận, giữ vững tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước (theo Nghị quyết số 38 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).
- Hướng đến mục tiêu số hóa dữ liệu mạng lưới, dữ liệu về khách hàng nhằm nâng cao năng lực quản lý của Công ty.
- Ưu tiên các mặt công tác theo chương trình giảm nước không doanh thu, quản lý tốt nguồn nước cấp và phát triển, cải tạo nâng cấp hệ thống mạng lưới, giảm nhanh tỷ lệ nước thất thoát thất thu, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Xây dựng bộ máy quản lý phù hợp và lực lượng lao động tâm huyết, giỏi chuyên môn và thân thiện với khách hàng; nâng cao mức ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng nói riêng và công tác quản lý nói chung nhằm từng bước xây dựng hình ảnh Công ty là doanh nghiệp cấp nước thân thiện, chuyên nghiệp và hiện đại.

b. Chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn:

- Tiếp tục thực hiện chương trình giảm nước thất thoát thất thu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh; mở rộng việc huy động các nguồn vốn để triển khai các dự án về mạng lưới cấp nước; triển khai có hiệu quả phương án vay vốn để thực hiện các dự án cải tạo và sửa chữa mạng lưới.
- Thực hiện tốt các giải pháp quản lý mạng lưới cấp nước và chăm sóc khách hàng ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ; quản lý hiệu quả các chỉ tiêu kinh doanh nước sạch góp phần nâng cao doanh thu tiền nước nói riêng và hiệu quả kinh doanh nói chung.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quy định về chế độ kế toán tài chính doanh nghiệp, nghĩa vụ với ngân sách, quy định về quản lý, bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước.
- Xây dựng hình ảnh doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng, đảm bảo nhu cầu sử dụng nước sạch của dân cư và các tổ chức trên địa bàn phục vụ.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	So với KH (%)	Tăng trưởng (%)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)=3/2	(5)=3/1
1. Sản lượng nước cung cấp	Tr.m ³	44,114	44,867	45,102	100,52	102,24
2. Gắn mới ĐHN	Cái	965	1.000	1.515	151,50	156,99
3. Thay ĐHN các cỡ	Cái	19.526	24.480	29.092	118,84	148,99
4. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước	%	99,28	100	100	100,00	100,73
5. Phát triển mạng lưới cấp 3	Mét	5.021	11.862	11.846	99,87	236,4
	Tỷ đồng	24,579	35,155	44,064	125,34	179,3
6. Sửa chữa ống mục	Mét	28.348	9.794	12.432	126,49	43,9
	Tỷ đồng	149,467	51,445	65,071	126,49	43,5
7. Xây dựng văn phòng làm việc Công ty	Tỷ đồng	10,31	5,00	13,5	270,00	130,9
8. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	409,483	411,137	417,933	101,65	102,06
9. Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	392,299	399,137	404,207	101,27	103,04
10. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,94	27,157	27,172	100,06	100,86
11. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	67,130	67,603	67,404	99,71	100,41
12. Cổ tức	%	12	12	(Dự kiến) 12	100	

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách và lý lịch Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ đại diện/sở hữu cổ phần (%)
01	Nguyễn Ngọc Hùng	Giám đốc	12,80
02	Lê Trọng Thuận	PGĐ Kinh doanh	0
03	Hoàng Văn Hùng	Kế toán trưởng	0,02

❖ Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hùng

Giới tính: Nam

- Số CMND: 024277242

Ngày cấp: 13/07/2004

Nơi cấp: Tp.HCM

- Ngày sinh: 15/02/1976 Nơi sinh: Bình Thuận
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hàm Thuận Bắc - Bình Thuận
- Địa chỉ thường trú: 41F/62, Đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

❖ **Phó Giám đốc Kinh doanh**

- Họ và tên: Lê Trọng Thuận Giới tính: Nam
- Số CMND: 022635632 Ngày cấp: 17/07/1992 Nơi cấp: Tp.HCM
- Ngày sinh: 11/03/1971 Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: TK19/25 Nguyễn Cảnh Chân, P.Cầu kho, Q.1, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa học, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

❖ **Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Hoàng Văn Hùng Giới tính: Nam
- Số CMND: 021454979 Ngày cấp: 14/03/2003 Nơi cấp: Tp.HCM
- Ngày sinh: 04/11/1962 Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tam Dương - Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: 12/4 Tân Tiến, Xã Xuân Thới Đông, H.Hóc Môn, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

b. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Tính đến ngày 20/3/2015, tổng số nhân sự của Công ty là 364 người, trong đó cán bộ công nhân viên nữ là 65 người, lao động thời vụ là 08 người.
- Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp thất nghiệp,... theo qui định pháp luật.

- Về chính sách phúc lợi của Công ty, hàng năm cán bộ, công nhân viên đều được trang bị đồ bảo hộ lao động đối với đội ngũ công nhân viên lao động trực tiếp ngoài công trường và trang bị đồng phục đối với các bộ phận còn lại. Năm 2014, Công ty cũng đã tổ chức cho cán bộ công nhân viên tham quan du lịch, nghỉ mát. Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách trợ cấp khó khăn, tổ chức thăm hỏi khi cán bộ, công nhân viên hoặc thân nhân ốm đau, gia đình có ma chay, cưới hỏi,... và quà tặng nhân những ngày lễ lớn trong năm, tổ chức cho nữ cán bộ công nhân viên tham quan, tìm hiểu lịch sử dân tộc nhân ngày quốc tế phụ nữ.

- Bên cạnh đó, Công đoàn cơ sở cùng với Công ty hàng năm tiến hành mua Bảo hiểm nhân thọ cho cán bộ công nhân viên với giá trị mỗi hợp đồng là 6.000.000 đồng/người/năm trong thời hạn 15 năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Do đặc điểm của công ty là phục vụ cung cấp nước sạch cho địa bàn dân cư mà công ty kinh doanh giá trị tài sản cố định chủ yếu là các tuyến ống mạng lưới cấp nước cấp 3 nên giá trị rất lớn.

- Trong năm số khấu hao tài sản cố định có giá trị lớn trên 16,63 tỷ đồng tương ứng với đầu tư mới, nâng cấp hoàn thiện cho các tuyến ống cũng rất nhiều. Trong năm nay công ty đã thực hiện các dự án xây dựng với số liệu như sau:

- Số dư đầu kỳ các dự án chuyển tiếp: 34.917.971.940 đ.
- Số phát sinh đầu tư thêm các dự án (kể cả dự án chuyển tiếp và đầu tư mới): 22.866.838.709 đ.
- Số phát sinh dự án hoàn thành chuyển thành tài sản cố định mới: 40.220.165.946 đ.
- Số dư cuối kỳ các dự án chuyển tiếp năm sau: 17.564.644.703 đ.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	201.867.263.693	206.449.362.957	+12,27%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22.577.961.897	26.450.629.639	+17,15%
Lợi nhuận khác	3.567.702.742	720.912.279	-79,79%
Lợi nhuận trước thuế	26.145.664.639	27.171.541.918	+03,92%
Lợi nhuận sau thuế	20.782.168.612	21.527.948.053	+03,59%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	59,08%	Chờ Đại hội 2015	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,05 lần	1,18 lần	+12,38%
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1.71 lần	0,93 lần	+30,99%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,30	0,29	-0,03%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,43	0,40	-0,07%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	9,77 vòng	13,18 vòng	+34,90%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,00	2,00	+0,00%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,051	0,052	+1,96%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,147	0,147	+0,00%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,10	0,10	+0,00%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,06	0,064	+6,67%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 9.500.000
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 9.500.000
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0

b) Cơ cấu cổ đông (theo số liệu chốt ngày 18/3/2014):

Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 14/3/2014 của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định, Công ty có 331 cổ đông sở hữu 9.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Cơ cấu cổ đông được phân loại như sau:

Tiêu chí phân loại cổ đông theo		Cổ đông		Cổ phần sở hữu	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Qui mô	Lớn	3	0,91	7.623.388	80,25
	Nhỏ	328	99,09	1.876.612	19,75
Loại hình	Tổ chức	8	2,42	8.178.788	86,09
	Cá nhân	323	97,58	1.321.212	13,91
Lãnh thổ	Trong nước	325	98,18	9.051.100	95,27
	Nước ngoài	6	1,82	448.900	4,73
Nguồn vốn	Nhà nước	2	0,61	4.907.700	51,66
	Khác	329	99,39	4.592.300	48,34

c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan và cổ đông lớn:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Phân loại	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
3	Công ty CP Cơ điện lạnh (REE)	CDL	340.826	3,59	1.808.388	19,04	Mua

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Sản lượng nước năm 2014 có mức tăng trưởng đáng kể so với năm trước đạt 2,24%. Tỷ trọng sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt chiếm 77,34% sản lượng tiêu thụ, hành chính 5,23%, sản xuất dịch vụ 17,43%. Công tác gắn mới đồng hồ vượt chỉ tiêu kế hoạch nhưng sản lượng đóng góp thêm từ lượng khách hàng mới này chỉ chiếm 0,15% sản lượng tiêu thụ. Tuy công tác cắt hủy danh bạ ở các khu vực giải tỏa trắng làm công ty mất đi 567 danh bạ khách hàng nhưng lượng tiêu thụ bình quân tăng $0,45\text{m}^3$ /kỳ/đồng hồ cho thấy công ty đã đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng tăng cao trong nhân dân.

Giá bán bình quân năm 2014 đạt mức 8,961 đồng/ m^3 , tăng 65 đồng/ m^3 làm cho doanh thu nước cũng có mức tăng trưởng, cụ thể tăng 2,99% so với năm 2013.

Công tác đầu tư xây dựng hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao góp phần vào việc hoàn thành 100% tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn và kéo giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu xuống còn 33,29% so với 41,78% thời điểm cuối năm 2013.

Tiến hành ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV từ kỳ 7/2014.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản của công ty chủ yếu phục vụ cho công việc kinh doanh chính là cung cấp nước sạch cho dân cư trên địa bàn.

$$\begin{aligned} \text{- Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản} &= \text{Doanh thu thuần} / \text{Tổng tài sản} \\ &= 413.278.468.490 / 206.449.362.957 = 2 \end{aligned}$$

Tức là có 1 đồng tài sản tạo ra 2,00 đồng doanh thu.

$$\begin{aligned} \text{- Hiệu suất sử dụng tài sản cố định} &= \text{Doanh thu thuần} / \text{Tài sản cố định} \\ &= 413.278.468.490 / 134.728.795.429 = 3,07 \end{aligned}$$

Tức là có 1 đồng tài sản tạo ra 3,07 đồng doanh thu.

$$\begin{aligned} \text{- Hiệu suất sử dụng vốn cổ phần} &= \text{Doanh thu thuần} / \text{Vốn cổ phần} \\ &= 413.278.468.490 / 95.000.000.000 = 4,35 \end{aligned}$$

Tức là cứ 1 đồng vốn cổ phần sản tạo ra 4,35 đồng doanh thu.

b) Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

- Nợ phải thu cuối năm 15.411.271.985 đ trong đó:

- Khách hàng nợ tiền nước: 2.543.084.938 đ
- Phải thu các dự án của chủ đầu tư tiền thi công chưa được thanh toán: 2.039.157.822 đ
- Phải thu các dự án của Tổng công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV: 2.983.653.946 đ và các khoản phải thu lại khác 1.092.944.235 đ

- Phải thu tiền thuế GTGT đầu vào các hóa đơn chưa thanh toán: 2.511.599.923đ
- Ứng trước cho các nhà thầu và nhà cung cấp vật tư : 2.039.157.822 đ
- Đến cuối năm nợ phải thu khó đòi khoảng 1.201.389.560đ chủ yếu là lũy kế các năm khách hàng là cá nhân nợ tiền nước, hàng năm công ty đều trích dự phòng phải thu khó đòi theo quy định đến cuối năm 2014 là: 940.391.558 đ.
- Nợ phải trả cuối năm 59.532.572.603đ trong đó:
 - Nợ dài hạn của TCT Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV: 1.103.223.615 đ
 - Phải trả người bán : 38.487.682.327 đ
 - Phải trả người mua : 1.636.670.348 đ
 - Nợ thuế : 4.363.822.374 đ
 - Nợ người lao động : 6.044.277.228 đ
 - Nợ các dự án Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV: 2.298.335.733đ
- Trong năm không có nợ xấu phải trả, không có chênh lệch do tỉ lệ giá hối đoái.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển và chuẩn bị nguồn lao động thay thế, đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty được trẻ hóa dần với chất lượng và trình độ chuyên môn hơn trước. Năm 2014, Công ty đã tuyển mới 09 lao động bổ sung cho các phòng ban đội, tập trung nhiều vào việc nâng cao chuyên ngành kỹ thuật và công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng công tác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Mặt khác, công tác đào tạo, nâng cao kiến thức chuyên môn cho người lao động cũng được Công ty chú trọng như Kỹ thuật dò tìm rò rỉ trên mạng lưới cấp nước, Kỹ thuật An toàn điện, Kỹ thuật chống thoát nước; các lớp đào tạo về nghiệp vụ đấu thầu, sử dụng phần mềm WaterGEMS trong công tác thiết kế, quản lý vận hành và phát hiện rò rỉ trên mạng lưới cấp nước, chương trình xử lý nước của Kotra Hàn Quốc, Chương trình Nghiên cứu tại hải ngoại về quản lý nước không doanh thu cho các kỹ thuật viên Sawaco.

3. Kế hoạch hoạt động năm 2015:

a) Mục tiêu:

- Đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục và chất lượng trên địa bàn quản lý;
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 100%;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo và tuyển dụng;

- Tăng thu nhập của Công ty từ hoạt động liên kết, mở rộng sản xuất kinh doanh;
- Thu nhập của người lao động bình quân tăng;
- Cổ tức cho cổ đông dự kiến 11-12%/năm;
- Bồi dưỡng, đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý dữ liệu và hệ thống mạng lưới cấp nước.

b) Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	KH 2015/Thực hiện 2014 (%)
A. KINH DOANH					
1	Sản lượng nước cung cấp	Tr.m ³	45.102	45.500	100,88%
2	Gắn mới đồng hồ nước	Cái	1.515	500	33,00%
3	Thay đồng hồ nước	Cái	29.092	26.060	89,58%
4	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước	%	100,00	100,00	100,00%
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG					
5	Phát triển mạng cấp 3	Mét	11.846	3.564	30,09%
		Tỷ đồng	44,064	12,535	28,45%
7	Sửa chữa ống mục	Mét	12.432	26.248	211,13%
		Tỷ đồng	65,071	98,847	151,91%
C. TÀI CHÍNH (số liệu trước kiểm toán)					
9	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	417,933	419,025	100,26%
10	Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	404,207	407,725	100,87%
11	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	27,172	25,525	93,94%
12	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	67,404	68,453	101,56%
13	Cổ tức (%/mệnh giá)	%	12%	11 - 12%	91,67-100%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2014 Công ty hoạt động trong điều kiện tuy có sự ổn định về phát triển kinh tế chung của Thành phố nhưng vẫn chịu áp lực lớn về nguồn vốn đầu tư nâng cấp mạng lưới cấp nước và tập trung thực hiện chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn quản lý (với trên 167.050 hộ dân thuộc quận Phú Nhuận, Bình Thạnh, Phường 12, 13, 14 Quận 3 và Phường 1 Gò Vấp theo Nghị quyết 38/2013/HQ/HNDTP ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa- xã hội năm 2014.

Trên cơ sở ổn định lực lượng lao động, Công ty tập trung triển khai các giải pháp để tăng độ phủ mạng lưới cấp nước (đạt trên 620 km đường ống) để phát triển khách hàng và giảm nước thất thoát thất thu. Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 theo Nghị quyết số 21/NQ-GĐ-HĐQT ngày 25/02/2014 của Hội đồng quản trị.

Công ty tiếp tục hoạt động ổn định và sản xuất kinh doanh có lãi, làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước. Các chỉ tiêu hiệu quả đều tăng trưởng, sản lượng nước cung cấp tăng, doanh thu tăng, tỷ lệ nước thất thoát thất thu giảm, năng suất lao động bình quân tăng, điều kiện làm việc của người lao động được cải thiện. Công ty đã khẳng định là một doanh nghiệp có năng lực, hoàn thành sứ mệnh được cấp nước phục vụ nhân sinh, thân thiện với khách hàng và tự tin phát triển.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc trong năm đầu tiên điều hành (Giám đốc Nguyễn Ngọc Hùng được bổ nhiệm từ ngày 16/12/2013) đã có nhiều nỗ lực, đoàn kết và tâm huyết trong việc phát triển Công ty. Tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp nước theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và điều hành mọi hoạt động để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2014.

- Tại các phiên họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đều báo cáo minh bạch kết quả sản xuất kinh doanh để được thông qua, các vấn đề phát sinh theo yêu cầu sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Giám đốc Công ty hoàn thành được vai trò người đại diện pháp luật trong việc công bố thông tin theo quy định pháp luật. Giám đốc thực hiện đúng quyền hạn theo Điều lệ Công ty và theo ủy quyền của Hội đồng quản trị trong giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV – cổ đông có quyền và nghĩa vụ liên quan với Công ty – để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Trong điều hành, Giám đốc Công ty có sự phối hợp tốt với Chủ tịch HĐQT theo Quy chế hoạt động, chỉ đạo các phòng nghiệp vụ lập báo cáo đúng chế độ và thông tin kết quả sản xuất kinh doanh theo yêu cầu quản lý của Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc thực hiện chế độ giao ban định kỳ hàng tháng với cán bộ quản lý để sơ kết tiến độ thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị, thống nhất sự phối hợp giữa các Phòng - Ban – Đội trong thực thi nhiệm vụ. Ban Giám đốc đã chỉ đạo tập trung các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, kích thích tiêu dùng nước sạch và giảm nước thất thoát thất thu. Nhờ vậy, hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2014.

- Xây dựng được chương trình công tác mục tiêu hàng năm và có giải pháp chỉ đạo quyết liệt việc tổ chức thực hiện; tập trung là hoàn thành nhiệm vụ chính được giao về cấp nước và giảm nước thất thoát thất thu;

- Duy trì chế độ họp nghiệp vụ định kỳ nghiêm túc và hiệu quả, thể hiện được vai trò chỉ huy và thống nhất trong Ban Giám đốc;

- Thành viên Ban Giám đốc trẻ, am hiểu nghiệp vụ chuyên môn, có tâm huyết với nghề nghiệp, dám nghĩ dám làm và tạo được mối quan hệ tốt về nội bộ và đối ngoại, nhất là với cổ đông lớn Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV;

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tập trung chủ yếu vào nhiệm vụ chính là cấp nước cho khách hàng trong địa bàn theo nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh các dự án sửa chữa, cải tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước nhằm giảm thất thoát và giảm nước.

- Tìm kiếm thêm kênh đầu tư khai thác tài sản cố định mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng nguồn thu cho Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ tên	Chức danh	Tham gia điều hành	Chức vụ quản lý tại đơn vị khác	Có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty	Tỷ lệ đại diện/sở hữu CP có quyền biểu quyết (%)
01	Nguyễn An	Chủ tịch		/	/	12,80
02	Nguyễn Ngọc Hùng	Thành viên	X	/	/	12,80
03	Phan Văn Phùng	Thành viên		Chủ tịch HĐQT	/	12,80
04	Nguyễn Thanh Sử	Thành viên		Thành viên HĐQT	/	12,80
05	Lục Chánh Trường	Thành viên		Phó GD Tài chính	/	19,04
06	Vũ Thị Vang	Thành viên		Phó CT HĐQT	/	10,00
07	Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên		GD tài chính, TV HĐQT, TV BKS	/	0,73

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Số lượng các cuộc họp: 5 cuộc
- Số lần lấy ý kiến thông qua quyết định HĐQT bằng văn bản: 1
- Nội dung đã thông qua năm 2014 với những vấn đề chính yếu sau:
 - o Báo cáo kết quả hoạt động định kỳ;
 - o Kế hoạch sản xuất kinh doanh tài chính năm;
 - o Danh mục các dự án đầu tư xây dựng năm,
 - o Ủy quyền cho Giám đốc ký kết hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

(Đính kèm những Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành của HĐQT trong năm 2014)

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

- Các thành viên HĐQT không tham gia điều hành hoạt động trên cơ sở nhiệm vụ - quyền hạn được qui định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Phân công của Chủ tịch theo nhiệm kỳ. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT; tích cực thảo

HĐQT. Nhờ đó, nội dung nghị quyết HĐQT rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho điều hành của Ban giám đốc Công ty.

d) Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị tuân thủ Quy chế hoạt động được ban hành theo Quyết định số 22/QĐ-GĐ-HĐQT ngày 08/8/2014 và các thành viên làm việc theo sự phân nhiệm thống nhất đầu nhiệm kỳ. Năm 2014, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ theo quý thông qua các nội dung báo cáo và đệ trình về hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định. Hội đồng quản trị cũng thực hiện hai lần lấy ý kiến bằng văn bản về tài liệu họp Đại hội cổ đông vag tiền lương người lao động. Tất cả các thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp, đóng góp ý kiến xác thực và đồng thuận cao theo thẩm quyền và yêu cầu làm việc của Hội đồng quản trị về định.

Đầu tháng 5/2014, Công ty đưa vào sử dụng Tòa nhà văn phòng làm việc mới và hoàn thành quyết toán dự án này trong năm tài khóa 2014. Việc triển khai thành công Dự án xây dựng văn phòng với nguồn vốn Công ty là một chủ trương đúng đắn và nỗ lực vượt bậc của Ban điều hành trong ba năm đầu tiên của nhiệm kỳ (2012-2017), đánh dấu sự trưởng thành và thống nhất cao của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc xây dựng hình ảnh Công ty ngày càng phát triển.

HĐQT đã tiếp tục đồng thuận với Ban giám đốc trong việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng về mạng lưới cấp nước, như sửa chữa ống mục, cải tạo nâng cấp hệ thống đường ống nhằm thực hiện chương trình giảm nước thất thoát thất thu. Theo đó, danh mục các dự án đầu tư do Ban giám đốc trình (điều chỉnh hoặc bổ sung) đều được HĐQT xem xét và thông qua kịp thời theo qui định, đáp ứng tiến độ triển khai theo kế hoạch.

Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 23/NQ-GĐ-HĐQT ngày 17/4/2014, Công ty đã thực hiện phương án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2014 đúng thời hạn. Để nâng cao năng lực làm việc của Hội đồng quản trị, ban điều hành và thực hiện đúng quy định pháp luật, Hội đồng quản trị đã sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định về quản trị Công ty như: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Quyết định số 22/QĐ-GĐ-HĐQT ngày 08/8/2014), Quy chế quản trị nội bộ của Công ty (Quyết định số 24/QĐ-GĐ-HĐQT ngày 14/11/2014).

2. Ban Kiểm soát

Stt	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (%)
01	Bùi Thị Việt Anh	Trưởng ban	0,087
02	Phạm Bá Máy	Thành viên	0
03	Đặng Trần Vệ Giang	Thành viên	0
04	Lê Thị Tuyền	Thành viên	0

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công tác:

- Đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014;

- Ban Kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ trong năm để trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định;
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc;
- Kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty nhằm đảm bảo tính trung thực, khách quan;
- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch 2015;

Góp ý dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty và đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-GĐ-HĐQT ngày 08/8/2014; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty (Quyết định số 24/QĐ-GĐ-HĐQT ngày 14/11/2014.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Dvt: triệu đồng

Stt	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Thu nhập khác	Tổng cộng
1	Nguyễn An	Chủ tịch HĐQT	430,6	75,5		13,0	519,1
2	Nguyễn Quốc Thái	GĐ - TV HĐQT		57,1	14,0	30,2	101,3
3	Nguyễn Ngọc Hùng	Giám đốc/GĐ			28,0	1	29,0
4	Phan Văn Phùng	Ủy viên HĐQT		34,3	42,0	3	79,3
5	Nguyễn Thanh Sừ	Ủy viên HĐQT		34,3	42,0	3	79,3
6	Vũ Thị Vang	Ủy viên HĐQT		34,3	42,0	3	79,3
7	Trương Nguyễn Thiên Kim	Ủy viên HĐQT		34,3	42,0	3	79,3
8	Trịnh Tuấn Minh	Ủy viên HĐQT		28,6			28,6
9	Lục Chánh Trường	TV HĐQT			28,0	1	29,0
10	Lê Trọng Thuận	P.Giám Đốc	309,1	47,9		13,0	370,0

10	Lê Trọng Thuận	P.Giám Đốc	309,1	47,9		13,0	370,0
11	Hoàng Văn Hùng	Kế toán trưởng	257,8	37,4		24,4	319,6
12	Bùi Thị Việt Anh	Trưởng BKS	150,1	24,0	36	5,3	215,4
13	Phạm Bá Máy	Thành viên BKS			24	0,3	24,3
14	Đặng Trần Vệ Giang	Thành viên BKS			24	0,3	24,3
16	Lê Thị Tuyền	Thành viên BKS			24	0,3	24,3

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, người có liên quan của Công ty:

Các hợp đồng đã ký và thực hiện với Công ty mẹ - Tổng công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV:

- Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch : giá trị 231.146.636.086 đồng;
- Hợp đồng mua vật tư Đồng hồ nước : giá trị 11.452.535.220 đồng;
- Hợp đồng thuê tài sản tuyến ống cấp nước : giá trị 785,164.964 đồng.

II. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Số : 34/2015/BC.KTTC-AASC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị

Các thành viên Ban Giám đốc

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định được lập ngày 06 tháng 03 năm 2015, từ trang 5 đến trang 25, bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về số liệu báo cáo tài chính của Công ty còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HĂNG
KIỂM TOÁN AASC**
(đã ký và đóng dấu)

(đã ký)

Bùi Văn Thảo
Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số 0522-13-002-1

Lâm Anh Tuấn
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1859-2013-002-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2015

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (vui lòng xem file đính kèm).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2015

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



Giám đốc

Nguyễn Ngọc Hùng



